



LƯU HIỂU BA VIẾT VỀ CÔNG CUỘC TÌM KIẾM DÂN CHỦ CỦA TRUNG QUỐC

Nguồn: Liu Xiaobo (2006). “Liu Xiaobo on China’s Quest for Democracy”, *Journal of Democracy*, Volume 22, Number 1, January 2011, pp. 152-166.

Biên dịch & Hiệu đính: Lý Song Anh

Giới thiệu

Ngày 8-10, Ủy ban Nobel của Na Uy thông báo Giải Nobel Hòa bình 2010 sẽ được trao cho Lưu Hiểu Ba - nhà văn và nhà bất đồng chính kiến người Trung Quốc đang bị giam giữ “vì cuộc đấu tranh lâu dài và bất bạo động của ông vì quyền con người cơ bản ở Trung Quốc.” Ông Lưu – tác giả của 11 cuốn sách và hàng trăm bài luận – là một nhân vật chủ chốt trong phong trào dân chủ Trung Quốc từ thời những sự kiện dẫn tới cuộc thảm sát Quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Ông bị bỏ tù trong thời gian 1989-91 và 1996-99. Các hoạt động của ông trong thập niên vừa qua bao gồm việc làm chủ tịch Trung tâm *Independent Chinese PEN Center* và là biên tập viên của tạp chí *Trung Hoa Dân chủ [Democratic China]*. Ông là người soạn thảo chính và là người ký tên quan trọng trong Hiến chương 08, một văn kiện mô phỏng theo Hiến chương 77 của Tiệp Khắc, nhằm kêu gọi dân chủ và tôn trọng nhân quyền ở Trung Quốc.

Không lâu trước khi bản Hiến chương này được chính thức công bố vào tháng 12-2008, ông Lưu bị Sở Công an Bắc Kinh tạm giữ. Ngày 23-6-2009, ông chính thức bị bắt vì các cáo buộc “kích động lật đổ chính quyền.” Tại phiên tòa vào tháng 12 năm đó, ông bị kết tội và kết án 11 năm tù. Hiện nay ông đang thụ án ở Trại giam Cẩm Châu, tỉnh Liêu Ninh, nơi vợ ông - bà Lưu Hà - đã đến thăm chồng và báo tin ông đã đoạt giải Nobel. Tuy vậy, từ đó đến nay, chính phủ Trung Quốc – vốn lên án mạnh mẽ giải thưởng dành cho ông – đã áp dụng chế độ quản thúc tại gia với bà Lưu Hà và tìm cách ngăn cản bà hay bất cứ họ hàng,

bạn bè nào của ông Lưu rời Trung Quốc để dự lễ trao giải được dự kiến diễn ra ngày 10 tháng 12 ở Oslo, Na Uy. Hiện vẫn chưa rõ liệu ông Lưu có thể đưa ra tuyên bố nhận giải hay không.

Trong các trang tiếp theo, chúng tôi giới thiệu các bài tham luận hùng hồn nhất của ông Lưu. Cả hai đều được viết năm 2006 và đưa lên bằng tiếng Trung ở website www.observechina.net. Cả hai bài đều được tổ chức *Trung Quốc Nhân quyền* dịch sang tiếng Anh và xuất bản trong *Diễn đàn về các Quyền của Trung Quốc*, tạp chí hàng quý số 1 năm 2010, kèm các bài viết và tuyên bố khác của Lưu cùng rất nhiều thông tin về bản thân và sự nghiệp của ông. Độc giả quan tâm có thể tìm số tạp chí này với tên gọi “Quyền tự do ngôn luận đang bị xét xử ở Trung Quốc,” theo đường dẫn www.hrichina.org/public/contents/category?cid=173549. Chúng tôi xin cảm ơn tổ chức *Trung Quốc Nhân quyền* đã cho phép in lại các bài luận được xuất hiện ở đây với những thay đổi tối thiểu về hình thức.

Bài luận đầu tiên, tựa đề “Liệu có phải là người dân Trung Quốc xứng đáng với mỗi nền ‘dân chủ do Đảng dẫn dắt’?” được viết để phản bác lại ấn phẩm “Xây dựng nền chính trị dân chủ ở Trung Quốc” của Phòng Thông tin thuộc Quốc Vụ Viện ngày 19-10-2005 – sách trắng đầu tiên về việc xây dựng dân chủ do chính phủ cộng sản Trung Quốc ấn hành. Ông Lưu chỉ ra văn bản này “không phải là tuyên bố về ‘việc xây dựng nền chính trị dân chủ ở Trung Quốc’ mà là sự công khai biện hộ cho việc ‘bảo vệ chế độ độc tài của sự tối cao của quyền lực Đảng.’” Ông bày tỏ sự đau buồn về lịch sử cai trị đế quốc và độc tài lâu dài của Trung Quốc, đổ lỗi cho “sự thờ ơ của quần chúng” hơn là cho chính quyền. Ông kết thúc bằng việc nói rằng “sự xuất hiện của một nước Trung Quốc tự do” sẽ không đến từ chính sách mới của những người đang cầm quyền mà từ “sự mở rộng liên tục” của quyền lực trong nhân dân.

Bài luận thứ hai được xuất bản ở đây – “Thay đổi Chế độ bằng cách Thay đổi Xã hội” – bàn luận cụ thể hơn chủ đề đưa ra ở kết luận của bài thứ nhất. Ông Lưu nhận ra rằng xã hội dân sự ở Trung Quốc vẫn còn yếu và họ thiếu cả năng lực lẫn sự sẵn sàng thay đổi hệ thống chính trị của đất nước. Nhưng ông vẫn hy vọng vào tương lai và lưu ý rằng sự áp đặt quyền lực độc đoán lên xã hội của Đảng Cộng sản đã nói lỏng từ thời Mao. “Sự chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng đa nguyên trong xã hội đã và đang xảy ra,” ông lập luận, “và chính quyền chính thức không còn có thể kiểm soát đầy đủ toàn bộ xã hội.” Ông kêu gọi cần dựa vào “cải thiện dần dần từ dưới lên” thay vì thay đổi mang tính cách mạng hay từ trên xuống, và đặt ra một số yếu tố cơ bản của chiến lược đó: phong trào bất bạo động để bảo vệ quyền con người; tập trung “đưa tự do vào thực tiễn trong cuộc sống hàng ngày”, nỗ lực của từng cá nhân trong việc sống trung thực và có phẩm hạnh; cam kết không ngừng nghi đối với những giá trị tự do và lòng khoan dung; nhưng không được “sa lầy vào vũng bùn của chủ nghĩa tương đối thuần túy”.

Khi viết những dòng này, chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra tại buổi lễ ngày 10 tháng 12, càng không biết số phận của ông Lưu sẽ ra sao trong những tháng, năm tới. Có lẽ chính phủ Trung Quốc sẽ quyết định rằng phương thức ít tổn hại nhất là để ông ra nước ngoài lưu vong – một chiến lược dành cho các nhà bất đồng chính kiến mà Lưu đã phân tích trong một bài luận khác (cũng đã được *Trung Quốc Nhân quyền* dịch) mang tên “Những khía cạnh khác nhau của nền độc tài của Đảng Cộng sản Trung Quốc”:

Khi chế độ đàn áp những người nổi tiếng có quan điểm chính trị khác biệt, nó đang nỗ lực tránh việc tạo ra những anh hùng nhân dân - những người gây cảm hứng cho người khác noi theo để đạt được thẩm quyền đạo đức và danh tiếng quốc tế. Họ biết rằng thông qua việc đẩy những người bất đồng chính kiến nổi tiếng đi lưu vong, họ sẽ dùng một mũi tên bắn trúng hai đích: cho người bất đồng chính kiến một đường lùi và dành sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế; đồng thời gạt bỏ được các đối thủ chính trị trực tiếp và hạ thấp hình ảnh đạo đức của người bất đồng chính kiến ở trong nước, từ đó làm suy yếu sức mạnh huy động và sự đoàn kết tập thể của các lực lượng đối lập dân sự. Trừ những quyết định chính sách điên rồ đưa ra trong những trường hợp bất thường hoặc đưa ra bởi sự sợ hãi quyền lực vượt mức thì chế độ sẽ luôn ít có khuynh hướng dựa vào các phong trào chính trị mở; thay vào đó, họ sẽ ngày càng huy động những biện pháp tinh vi, được che đậy và thậm chí có thể rất khó phát hiện, để thanh trừng các đối thủ. Nó sử dụng mọi mưu mẹo bí mật, mang tính hủy diệt hòng hy vọng loại bỏ bất cứ thách thức nào trong nhân dân từ trứng nước, và nó kỳ công tìm cách giảm tác động tiêu cực từ sự đàn áp bằng cách ngăn chặn tiếp cận thông tin. Kết quả là rất nhiều nhà bất đồng chính kiến ở đại lục Trung Quốc rơi vào tình cảnh nghịch lý “áo gấm đi đêm” – danh tiếng quốc tế thì rất nhiều nhưng trong nước công chúng lại không biết đến hay chỉ có một nhóm nhỏ hay biết mà thôi.

Có tin nói rằng chính phủ Trung Quốc đã đề nghị để ông Lưu lưu vong nhưng ông đã từ chối. Và trong lúc Trung Quốc gắng hết sức để ngăn ngừa tin tức trong nước về ông Lưu lan ra thì việc ông được giải Nobel khiến cho đồng bào của ông khó mà không nhận thấy cuộc đời và sự nghiệp của ông sẽ tiếp tục nở rộ.

---*Các Biên tập viên*, ngày 8-12-2010

Liệu có phải người Trung Quốc chỉ đáng có “nền dân chủ do Đảng dẫn dắt”?

Ngày 19-12-2005, Phòng Thông tin của Quốc Vụ Viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ra sách trắng “Xây dựng nền chính trị dân chủ ở Trung Quốc”. Mặc dù đây là sách trắng đầu tiên về việc xây dựng dân chủ do chính phủ Cộng sản ban hành kể từ khi lên nắm quyền nhưng trừ việc xuất bản ra thì nó không mang lại điều gì mới mẻ về mặt nội dung.

Trọng tâm của sách trắng là lập luận liên quan đến “lý thuyết về điều kiện quốc gia,” “lý thuyết quyền lực Đảng [Cộng sản Trung Quốc] [(ĐCS)],” và “lý thuyết về sự sáng suốt [của ĐCS].”

“Lý thuyết về điều kiện quốc gia” trong sách trắng không còn nhấn mạnh sự tụt hậu kinh tế và chất lượng dân số dưới chuẩn của Trung Quốc nữa, mà nhấn mạnh rằng vai trò lãnh đạo trung tâm của ĐCS vừa là sự lựa chọn lịch sử, vừa là sự lựa chọn tự nguyện của người Trung Quốc; có nghĩa là điều đó do lịch sử tạo ra chứ không phải do ý chí áp đặt của ĐCS với người dân. Rõ ràng, mục đích của “lý thuyết về điều kiện quốc gia” là bác lại bản chất phổ quát của dân chủ và hé lộ các vấn đề về tính chính danh của chế độ ĐCS hiện nay bằng cách viện dẫn những điều kiện đặc biệt của quốc gia.

“Lý thuyết lãnh đạo của Đảng” công khai khẳng định hệ thống lãnh đạo tối cao của Đảng hiện nay ở Trung Quốc. Cho dù đó là ý tưởng trừu tượng về việc xây dựng mang tính dân chủ nền chủ quyền nhân dân hay là việc bảo vệ nhân quyền và các quyền con người cụ thể được ghi trong Hiến pháp; cho dù đó là thể chế Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) và hệ thống tham vấn chính trị hay cái được gọi là chế độ tập trung dân chủ mang màu sắc Trung Quốc cộng sản; cho dù đó là quá trình dân chủ cơ sở hay pháp quyền, thì tất cả những điều trên phải tuân theo sự lãnh đạo của ĐCS và chẳng liên quan gì đến chủ quyền nhân dân.

Mục đích của “lý thuyết về sự sáng suốt của ĐCS” là nhằm tuyên bố rằng công lao của mọi thành tựu hiện nay của Trung Quốc là nhờ ĐCS và bao biện đến mức coi hàng loạt thất bại là thành tựu vĩ đại. Tương tự như vậy, bất cứ thành tựu dân chủ nhỏ nhoi nào từng có từ khi cải cách đều được coi là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của ĐCS và tất nhiên không phải là kết quả của nỗ lực tự phát từ nhân dân.

Vậy là sách trắng tương đương với một lời tuyên bố ra toàn thế giới rằng trên cả dân chủ của chủ quyền nhân dân, thẩm quyền của ĐCS là thẩm quyền cao hơn, và thẩm quyền đó của Đảng là tối cao, có nghĩa là “Đảng chịu trách nhiệm đối với người dân” và “Đảng chịu trách nhiệm về dân chủ”, và có nghĩa rằng Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc là con rối của quyền lực của Đảng, Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Toàn quốc là vật trang trí, hệ thống tư pháp là công cụ, và ngữ vựng về quyền con người, dân chủ, vv... chỉ là để làm đẹp. Cũng như sách trắng về nhân quyền do các nhà cầm quyền ĐCS phát hành, sách trắng về dân chủ chứa đầy dối trá. Ví dụ, sách trắng viết: “Mọi quyền lực ở Cộng hòa Nhân

dân Trung Hoa thuộc về người dân”. Nhưng 1,3 tỷ người dân của Trung Quốc là một đàn cừu do chính quyền ĐCS chặn dắt và không có cơ hội tham gia bầu cử chủ tịch nước. Một ví dụ khác là sách trắng tuyên bố “có sự phát triển của dân chủ trong Đảng”. Thế nhưng đa số trong 68 triệu đảng viên không khác gì nô lệ của Đảng và tất nhiên là không có cơ hội bầu cử lãnh đạo Đảng.

Đây chính là “Xây dựng nền chính trị dân chủ ở Trung Quốc” mà sách trắng tung hô!

Do đó sách trắng này không phải là tuyên bố về ‘việc xây dựng nền chính trị dân chủ ở Trung Quốc’ mà là sự công khai biện hộ việc ‘bảo vệ chế độ độc tài của sự tối cao của quyền lực Đảng.’

Ngày 01-10-1949, Mao Trạch Đông tiến tới Cổng Thiên An Môn, điệp khúc “Người là cứu tinh của nhân dân” vang lên trên toàn quốc – một bài hát giàu sức sống mà mãi tới ngày nay vẫn là công cụ hoài cổ của những ai muốn thể hiện sự bất mãn của mình. Ngày 01-10-1984, sau khi Đặng Tiểu Bình xuống Thiên An Môn để duyệt binh và nhận được sự ủng hộ nhiệt thành [thể hiện qua lời chào đơn giản] “Xin chào Tiểu Bình”, “vị kiến trúc sư trưởng”, bằng một cái vẫy tay, đã ban cho nhân dân thập hèn cơ hội nhanh chóng có chút tiện nghi trong cuộc sống thường ngày, “cho một số người làm giàu trước” và giành được chút tự do kinh tế ít ỏi. Ngày 01-10-1999, sau khi Giang Trạch Dân duyệt binh, bất chấp tấn công diện rộng từ mọi phía, ông vẫn an toàn trên vị trí “nhân vật lãnh đạo thừa kế sự nghiệp cách mạng và đưa sự nghiệp đó tiến vào tương lai.” Ông lại bắt tay vào một cái cách mang tính lý thuyết khác đối với kho của bố thí to lớn đầy quyền uy của hoàng đế, cho các nhà tư bản - những người đã tích lũy hàng đống của cải - tham gia ĐCS và được tự do về chính trị bằng những chiếu chỉ của hoàng đế, để họ không chỉ là đối tác của Mặt trận Thống nhất và vật trang trí chính trị của Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc và Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc mà còn trở thành thành viên của đảng cầm quyền. Tôi không biết liệu khi nào Hồ Cẩm Đào - ông sếp mới của Đảng - định xuống Thiên An Môn để duyệt binh và xây dựng hình ảnh trước “nhân dân yêu quý” của ông.

Tôi không phủ nhận là trong bộ máy ĐCS đang cầm quyền có thể có những quan chức cấp cao, kiểu như Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương, những người đối xử tử tế với nhân dân và có hiểu biết về chính trị học hiện đại. Khi còn đương chức, họ đã ra một số quyết định chính sách khá tốt và chấp nhận rủi ro để đẩy mạnh cải cách chính trị. Nhưng kể cả khi đó, người dân vẫn phải chờ đợi quyền và lợi ích của mình như thể họ được nhận từ thiện do trên ban ra, chưa kể là những quan chức tốt như thế không mấy khi tồn tại được lâu trong hệ thống ĐCS.

Chúng ta hãy lùi lại hẳn phía sau để thấy: Nếu đồng bào của chúng ta vẫn thường xuyên có được một nhà lãnh đạo sáng suốt, hay việc hoàng đế ban ơn không còn là hành vi ngẫu nhiên mà vẫn thi thoảng xảy ra, thì quả thực có thể tha thứ được cho thực tế là cả nước ý ra chờ đợi được ban ơn bởi đó là những lợi ích hữu hình có được, cho dù điều ấy là một sự

xúc phạm nhân phẩm. Rất tiếc là đồng bào của chúng ta chịu đựng và chờ đợi mỗi mòn mỏi may mắn có được một lãnh đạo sáng suốt một cách tình cờ hoặc được chút ơn huệ bunn xin. Những gì họ nhận được luôn là những bồi thường sơ sài và an ủi bố thí đến muộn, thế thì tại sao họ vẫn chỉ có thể ngược nhìn vương miện? Hơn nữa, xuyên suốt lịch sử các triều đại lặp đi lặp lại của Trung Quốc, mọi hành vi rộng lượng của đế quyền hùng mạnh và bao la chỉ xảy ra ở khúc đầu của mỗi triều đại mới - khi tiếp quản mọi thứ dang dở từ chế độ trước đó, hoặc trong thời kỳ cuối khủng hoảng của một triều đại, và không bao giờ xảy ra vì lợi ích của người dân mà là vì mưu cầu chính trị nhằm củng cố hay duy trì quyền lực chính trị hoặc để cứu vãn chế độ. Đồng bào của chúng ta vẫn như trẻ sơ sinh, phụ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của người lớn và chỉ biết chờ đợi một đấng minh vương xuất hiện. Liệu có phải người Trung Quốc sẽ không bao giờ lớn lên, liệu có phải đặc điểm của họ là mãi mãi yếu ớt và khuyết tật, liệu có phải số mệnh của họ là ngồi đó cầu xin và chấp nhận quỳ gối trước ơn huệ từ đế vương?

Chắc chắn không còn nghi ngờ là trên đại lục sau thời Mao, so với thời đại của Mao, đồng bào của chúng ta đã có được lợi ích hữu hình về chuyện ăn ở và một vài lựa chọn cá nhân vô cùng hạn hẹp. “Thuyết con mèo” thực dụng của Đặng Tiểu Bình,¹ so với hệ tư tưởng của Mao thiên về chú trọng đấu tranh giai cấp, có độ linh hoạt mềm dẻo và nhanh nhạy. Tuy vậy, không một biến chuyển nào thay đổi được hiện trạng cơ bản của đồng bào chúng ta; quan hệ giữa kẻ trị vì và người bị trị ở đất nước này vẫn như cũ qua bao thời đại, và cho đến nay vẫn được tiếp nối. Cụ thể, quyền lực để khởi đầu và ra quyết định về những quyền và lợi ích cơ bản của nhân dân, vận mệnh của đất nước, bất cứ tiến bộ nào trong xã hội và cải thiện nào trong cuộc sống dân thường đều được các nhà độc tài nắm chắc trong tay. [Mọi sự cải thiện] đều là của từ thiên do trên ban ra, đòi hỏi người được nhận phải hô ba lần khẩu hiệu “Vạn tuế” để chứng tỏ lòng trung thành và biết ơn với người cai trị, đòi hỏi các nhân vật nổi tiếng của công chúng phải đóng vai người phản biện nhưng có chung mục đích [với giới cầm quyền – ND], và đòi hỏi các bồi bút với ngòi bút điêu luyện phải bảo vệ và ngợi ca họ, để minh chứng cho sự sáng suốt và đức độ của giới cầm quyền.

Cho dù đã có một số cải thiện trong các phong trào bảo vệ quyền dân sự vài năm qua, chúng ta phải nhìn vào thực tế u ám mà sự nghiệp bảo vệ quyền dân sự đang đối mặt. Nếu không phải do các nhà độc tài xảo trá sử dụng làm công cụ nắm quyền lực và thiết lập triều đại mới thì phong trào từ dưới lên nhằm giành nhân phẩm, quyền và lợi ích cá nhân sẽ bị bộ máy chuyên quyền độc ác xóa sạch, và không có cách nào mà một chuỗi các phong trào phản kháng dân túy quy mô lớn có thể đạt đến mức làm lung lay nền tảng của hệ thống độc đoán và văn hóa nô lệ, cho dù đó là những cuộc nổi dậy bạo lực kiểu truyền thống để thay đổi triều đại hay các phong trào đối lập chính trị hiện đại kiểu phản kháng hòa bình.

Lý do của chuyện này là gì?

Phải thừa nhận rằng một trong các lý do là sự đàn áp từ chính quyền độc tài, nhưng lý do lớn hơn chính là sự thờ ơ của dân chúng. Trong tâm trí của người dân khờ dại, hèn

nhất và mù quáng thì bị lợi dụng cũng không khác gì so với được giải phóng và được trao cuộc sống mới. Còn với những kẻ hoài nghi hèn nhất nhưng khôn ngoan, bị đàn áp đồng nghĩa với bị khuất phục, và do đó có nghĩa là trở thành kẻ đồng lõa, tay sai hay ít nhất sẽ thành một thân dân im lặng, dễ bảo. Có khi nào đồng bào của chúng ta được ném thử tự do thực sự đi kèm việc trở thành người chủ vận sự của chính mình? Có khi nào Trung Quốc phá vỡ chu trình lịch sử luân quần giữa ổn định và hỗn mang dưới sự cai trị của các triều đại độc đoán?

Trong hàng thế hệ, tới tận ngày trị vì hôm nay của ĐCS, những cụm từ như “sau khi giải phóng”, “kể từ khi lập quốc”, và “sau khi Trung Quốc mới ra đời”, và những lời nguy biện như “nếu không có Đảng Cộng sản, sẽ không có nước Trung Quốc mới”, đã trở thành kiến thức lịch sử thông thường cơ bản nhất và thành thói quen ngôn ngữ bám sâu vào trí nhớ tập thể của đất nước, được sử dụng một cách phổ quát trong các bài phát biểu và văn kiện của mọi người. Kể cả những trí thức và giới theo chủ nghĩa tự do trong Đảng biết rõ lịch sử ĐCS như lòng bàn tay cũng quen dùng các thuật ngữ này để nói tới lịch sử trong lúc trình bày vô số tội ác mà ĐCS phạm phải sau khi lên nắm quyền.

Tương tự như vậy, khi dân thường đề cập đến Phong trào 1989 và Cuộc Thăm sát [Thiên An Môn] ngày 4-6, đa số vẫn thường dùng các từ như “rối loạn” và “nổi loạn”. Kể cả người dân Bắc Kinh trực tiếp trải nghiệm những cuộc diễu hành hòa bình và cuộc thăm sát đẫm máu nhìn chung vẫn sử dụng những ngôn từ do chính phủ đưa ra. Và mặc dù chính quyền đã lặng lẽ đổi từ “rối loạn” và “nổi loạn” thành “nhiều loạn chính trị” trong truyền thông đại chúng thì ngôn từ của người dân vẫn không thay đổi mấy. Từ khi chế độ Giang Trạch Dân đàn áp Pháp Luân Công năm 1999, từ “giáo phái” cũng được bổ sung vào tiếng bản xứ và nhanh chóng phổ biến trong các sinh viên đại học, trung học và tiểu học. Cách đây vài năm, mỗi khi tôi nghe người quen dùng từ “rối loạn” để nói về Phong trào 1989, tôi lại muốn bắt bẻ và sửa lại. Những lần chỉnh sửa ấy đầu tiên diễn ra một cách đầy phần nộ, sau đó là nghiêm túc và cuối cùng là trong cam chịu. Dần dần, tôi chấp nhận buông xuôi. Việc nhồi sọ tư tưởng mạnh mẽ với những bộ óc đã bị nô dịch suốt một thời kỳ dài chắc chắn khiến cho trí nhớ và ngôn ngữ bị khô cứng.

Bậc thầy về triết học ngôn ngữ Ludwig Wittgenstein cho rằng ngôn ngữ không phải là công cụ thể hiện suy nghĩ theo nghĩa thông thường mà bản thân nó chính là hành động; và rằng cách người ta lựa chọn để thể hiện bản thân bằng ngôn ngữ là cách họ lựa chọn tư duy, [mà] cách người ta lựa chọn tư duy là cách người ta lựa chọn cách sống. Bởi vậy, theo nghĩa rộng, nếu ai đó quen dùng các cụm từ thể hiện lòng biết ơn sâu sắc thì họ chắc chắn tạo ra tư duy đáng cứu thế; tư duy đáng cứu thế chắc chắn dẫn tới cách sống nô lệ, chờ đợi từ thiện từ trên ban xuống và nỗi lo sợ rằng nếu không có đáng cứu thế, người ta sẽ rơi vào cảnh tuyệt vọng hơn và đáng thương hơn cả một con chó hoang.

Lần này qua lần khác, người dân đã đặt hy vọng của mình về cải cách chính trị từ trên xuống lên những người mới nhậm chức, nhưng lần nào cũng bị thất vọng. Điều kỳ lạ

nhất là dù thất vọng lên, thất vọng xuống như vậy mà vẫn không dập tắt được chút hy vọng ít ỏi mà người dân đặt vào các cải cách do ĐCS khởi xướng. Tại sao? Câu trả lời thường thấy là bởi vì điều kiện quốc gia là như vậy. Một số người cho rằng một đất nước rộng lớn chỉ có thể kiểm soát và cai trị được bởi một chế độ độc đoán. Những người khác nói là ĐCS quá mạnh và họ có quá nhiều độc quyền với các nguồn lực nên nếu ĐCS không tự chuyển đổi thì không một lực lượng nào có thể thách thức được họ. Một số người lại cho rằng các nhóm đối lập trong nền chính trị dân túy về nhiều mặt còn xa mới bằng ĐCS, và nếu họ lên nắm quyền thì họ còn tệ hơn cả ĐCS. Lại có những người khác nói là phát triển kinh tế đến trước cải cách chính trị; để đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, ta phải duy trì ổn định xã hội, và chỉ khi ĐCS nắm quyền thì mới duy trì được ổn định. Và còn những người khác cho là dân số đại lục quá lớn, quá thấp kém và thiếu hiểu biết nên chỉ có thể tiếp nhận sự dẫn dắt độ lượng từ giới tinh hoa, và chỉ có khả năng thực hiện cải cách từ trên xuống, v.v... Tất cả các lập luận ấy chỉ dẫn đến một điều: Nếu không có ĐCS, hoặc nếu ĐCS từ bỏ quyền lực, ai sẽ là người thay thế để cai quản Trung Quốc một cách hiệu quả? Các nhà hoạt động dân chủ và những người có quan điểm chính trị khác biệt ở Trung Quốc lại không đặt ra câu hỏi này chắc? Và đó là lý do tại sao việc chờ đợi món quà hạnh phúc được trên ban cho là lựa chọn duy nhất của dân thường.

Khi mà đồng bào của chúng ta không đấu tranh, thậm chí không chuẩn bị để trở thành người chủ của chính mình, khi mà họ từ bỏ mọi nỗ lực trước cả khi cuộc đấu tranh giành quyền lợi bắt đầu một cách nghiêm chỉnh, thì họ sẽ dựng lên sự mặc định tiềm thức rằng nếu không có những người cai trị hiện hành thì đất nước sẽ rơi vào hỗn loạn. Kiểu mặc định này bắt nguồn từ việc truyền bá tư tưởng lâu dài của ĐCS cũng như bản chất nô lệ của người dân mà đến nay vẫn không thay đổi. Có thể lý giải tại sao các nhà độc tài bất chấp thực tiễn lịch sử và nuôi dưỡng kiểu mặc định này. Đó là vì mỗi một quyết định chính sách họ đưa ra và mỗi điều họ nói chỉ có một mục đích tối cao: duy trì quyền lực tuyệt đối. Nhưng người dân tuyệt nhiên chẳng có lý do gì phải tin vào điều mặc định này, bởi vì hệ thống mà sự mặc định này ủng hộ chính là hệ thống không coi người dân là con người. Chừng nào mà đồng bào còn quên thực tiễn lịch sử và tin tưởng vào điều mặc định ấy thì họ sẽ không ngần ngại gì mà chờ đợi miếng bánh trên trời rơi xuống và sẽ chờ đợi một lãnh đạo khôn ngoan hơn hoặc một ông chủ đức độ hơn cho dù họ phải đợi chín kiếp mới có một người như vậy; họ sẽ coi các phong trào đối lập từ dưới lên và những ai chiến đấu cho quyền lợi cá nhân là lực cản, không phải là sự trợ giúp, khiến cho “đổ dầu vào lửa”, và sẽ bảo vệ những kẻ cầm quyền – những người chỉ làm một điều tốt lặt vặt và 99 điều xấu xa vô cùng, dùng một phần trăm chính sách tốt ấy để bảo vệ 99 phần trăm chính sách xấu. Cho dù bị thâm sát, bị bỏ đói, tù đầy, lưu vong, tước bỏ quyền và bị phân biệt đối xử, người dân hèn mọn vẫn cảm thấy mãi mãi mắc nợ và biết ơn và coi các nhà độc tài là “vĩ đại, đáng kính và không thể sai lầm.”

Một bài thơ của Bạch Cư Dị² viết: “Dã hoả thiêu bất tận - Xuân phong xuy hựu sinh” (Lửa đồng thiêu cháy vẫn còn - Gió xuân thổi tới mầm non lại trỗi [Bản dịch Tân Đà] – ND). Ở Trung Quốc lục địa, văn thơ mãi được tôn vinh này hẳn nhiên không phải là bản mô tả phù hợp những ai đứng cảm đứng dậy, mà là chân dung tinh tế về những đồng bào vốn quen quỳ gối một cách duyên dáng. Dưới vương quyền phong kiến, các quan văn quan võ ngăn nắp quỳ gối khi hô vang “Vạn tuế! Vạn tuế, vạn vạn tuế!”. Từ trên cao ở Thiên An Môn, kẻ độc tài vẫy tay và quảng trường lớn nhất thế giới trở thành biển người ngợi ca đáng cứu thế của họ. Kể từ khi nhà Thanh sụp đổ (năm 1911) và đặc biệt là từ khi ĐCS lên nắm quyền, cho dù đồng bào ta không còn rạp người khấu đầu như thời xưa nhưng trong tâm hồn họ còn quỳ gối sâu hơn cả tổ tiên của mình.

Một lời khuyên về cách trở thành người ngay thẳng dạy rằng: “Con người sinh ra đã tự do và bình đẳng.” Sự nô dịch hóa và bất bình đẳng phổ quát không bao giờ do quyền lực quá độ hay sự anh minh của kẻ cai trị tạo ra, mà nó sinh ra bởi chính những kẻ quỳ gối. Liệu có phải là ngày hôm nay, hơn một trăm năm sau khi thời đại hoàng đế dựa trên khấu đầu ba lần và quỳ gối chín lần bị xóa bỏ [tức thời đại của Phổ Nghi, hoàng đế cuối cùng của Trung Hoa – ND], đồng bào ta vẫn đang tự si nhục chính mình và tìm mọi cách biện bạch cho tư thế quỳ gối của mình? Liệu có phải là lợi lộc từ mức sống tốt và cho phép người giàu vào Đảng đã khiến đồng bào ta chỉ còn có thể quỳ gối và khấu đầu tạ ơn lòng hào hiệp và bao dung của những kẻ độc tài?

Để một Trung Hoa tự do xuất hiện, việc đặt hy vọng vào “các chính sách mới” của những người cầm quyền còn tệ hơn nhiều so với việc đặt hy vọng vào việc liên tục mở rộng “quyền lực mới” cho người dân. Cái ngày mà phẩm giá của nhân dân được xác lập cả về mặt luật pháp lẫn nhận thức chính là lúc mà quyền con người của đồng bào ta được bảo vệ về mặt thể chế.

Ghi chú của người dịch từ bản tiếng Trung sang tiếng Anh:

1. Khi Đặng Tiểu Bình quay lại nắm quyền vào giữa những năm 1970, sau Đại Cách mạng Văn hóa, ông có một tuyên bố nổi tiếng: “Tôi không cần biết là mèo đen hay mèo trắng. Miễn bắt được chuột là con mèo tốt” để nói rằng ông định nhấn mạnh tính thực dụng cao hơn ý thức hệ. Điều này khiến ông gặp rắc rối mới, và một lần nữa ông lại bị Mao Trạch Đông tước mất hết chức vị. Tuy nhiên, sau khi Mao qua đời, vị trí của Đặng được khôi phục và ông khởi động nhiều thập niên cải cách kinh tế, mở cửa ra thế giới bên ngoài của Trung Quốc.
2. Bạch Cư Dị (772-846), một trong các nhà thơ đời Đường được yêu thích nhất, dùng những văn thơ đơn giản một cách tế nhị để phản đối những xấu xa trong xã hội đương thời, kể cả tham nhũng và quân phiệt.

Thay đổi chế độ bằng cách thay đổi xã hội

Chúng ta mới có hơn hai mươi năm cải cách, nhưng do sự chiếm đoạt ích kỷ giành quyền lực chính trị của ĐCS và sự rải rác của các lực lượng dân sự, về ngắn hạn tôi không thấy có lực lượng chính trị nào có khả năng thay đổi chế độ, hay bất cứ lực lượng có tư tưởng tự do nào nổi lên từ giới cầm quyền chính thức, một kiểu Gorbachev¹ hoặc Tưởng Kinh Quốc,² và cũng không thấy xã hội dân sự có cách nào xây dựng được sức mạnh chính trị đủ để làm đối trọng với chính quyền chính thức. Và như vậy, công cuộc chuyển đổi thành một xã hội hiện đại, tự do của Trung Quốc sẽ phải diễn ra từ từ với nhiều ghập ghềnh trước mặt. Thời gian dài ngắn ra sao có lẽ sẽ vượt xa tất cả những dự đoán bảo thủ nhất.

Đồng thời, xét về sự đối lập với sức mạnh của chế độ ĐCS thì xã hội dân sự vẫn còn yếu ớt, lòng dũng cảm của nhân dân chưa đủ và tri thức dân sự chưa trưởng thành; xã hội dân sự vẫn ở giai đoạn phát triển ban đầu, và bởi vậy trong một thời gian ngắn không có khả năng phát triển thành một lực lượng chính trị phù hợp với nhiệm vụ thay thế chế độ Cộng sản. Trong tình hình đó, thay đổi trong hệ thống chính trị của Trung Quốc và chế độ hiện thời của nó – với bất kỳ hình thức kế hoạch, chương trình hay hành động tìm kiếm thành công lập tức nào – vẫn chỉ là xây lâu đài trên cát.

Tuy vậy, điều ấy không có nghĩa là không hề có hy vọng gì cho một Trung Quốc tự do trong tương lai. Bầu trời chính trị Trung Quốc thời hậu Mao Trạch Đông không còn nằm trong tay duy nhất một người cầm quyền toàn trị; thực tế, nó đang nhuộm hai màu sắc: tối và sáng. Tương tự như vậy, mối quan hệ giữa quan chức và người dân không còn theo kiểu không ai dám lên tiếng gì ngoài việc hô vang “Hoàng đế Vạn tuế!”. Sự cứng nhắc về chính trị của chính quyền và thức tỉnh của người dân về các quyền của mình, cùng với đàn áp chính thức và phản kháng dân sự tồn tại song trùng cùng lúc. Hệ thống vẫn mang tính toàn trị như trước, nhưng các phong trào bảo vệ quyền dân sự tiếp tục nổi lên; nỗi lo sợ bị thẩm tra vẫn còn đó nhưng không còn tạo ra kiểu uy hiếp “giết một dọa mười”; “nhận thức kẻ thù” của chế độ không thay đổi nhưng “các cá nhân nhạy cảm về mặt chính trị” không còn là “bệnh dịch” ghê gớm bị mọi người xa lánh nữa.

Ở thời Mao, để xác lập sự kiểm soát chuyên chế cá nhân, phải cùng lúc đáp ứng được bốn điều kiện chính:

Quốc hữu hóa toàn diện, không còn sự tự chủ kinh tế cá nhân theo bất cứ hình thức nào, khiến chế độ trở thành người chăm lo đầy quyền lực cho đồng bào, và khiến họ trở nên phụ thuộc về kinh tế vào chế độ từ khi sinh ra tới lúc chết;

Tổ chức xâm nhập khắp nơi, khiến cho tự do cá nhân hoàn toàn biến mất, khiến cho tổ chức trở thành người xác nhận tình trạng pháp lý duy nhất cho người dân, những người không thể nào xoay sở được nếu rời bỏ tổ chức và khiến họ phụ thuộc vào chế độ đến mức nếu không có mái che của tổ chức thì họ sẽ không được xã hội thừa nhận;

Chính thể chuyên chế cứng nhắc của bộ máy độc tài bạo lực áp đặt lên toàn bộ cơ thể xã hội; một không khí độc tài tạo ra sự cai trị của một người và tư duy “kẻ thù” – nơi mọi công dân bị biến thành người lính; kiểm soát len lỏi vào khắp mọi góc ngách đến mức mọi đôi mắt trở thành thiết bị giám sát và mọi người bị giám sát bởi chính cơ quan, cộng đồng [ủy ban], hàng xóm và thậm chí là bạn bè và người thân.

Sự áp đặt bạo ngược về tinh thần lên cả quốc gia tạo ra từ ý thức hệ về sức mạnh gắn kết và sức mạnh huy động mạnh mẽ, và từ các phong trào quần chúng quy mô lớn, nơi sự tôn sùng cá nhân cực đoan và quyền lực lãnh đạo tạo ra một kiểu kiểm soát tinh thần bằng cách một bộ óc quyết định suy nghĩ của tất cả mọi người, và nơi “những người chống đối” bị cố tình dựng lên một cách nhân tạo không những bị đàn áp về kinh tế, chính trị và vị thế xã hội mà còn phải gánh chịu sự sỉ nhục về tính cách, phẩm giá và tinh thần - cách thức này được gọi là “phê bình cho tới khi chúng đầu hàng và bốc mùi nồng nặc,” mà trên thực tế, đây chính là bạo ngược kép cả về thể xác và tinh thần ở mức độ khiến đại bộ phận nạn nhân phải đầu hàng sự bạo ngược tinh thần này và rơi vào tình thế bị sỉ nhục công khai.

Tuy thế, trong thời hậu-Mao, không còn tồn tại một xã hội hoàn toàn dựa trên sự cai trị của chính quyền. Sự chuyển dịch lớn lao theo hướng đa nguyên trong xã hội đã đang diễn ra, và chính quyền cai trị không còn có thể kiểm soát hoàn toàn tất cả xã hội. Sự tăng trưởng liên tục của nguồn vốn tư nhân đang dần làm suy giảm nền tảng kinh tế của chế độ, hệ thống giá trị ngày càng tan rã đang thách thức ý thức hệ, sự bảo hộ quyền dân sự từng bước mở rộng đang tạo ra thách thức ngày một nhiều đối với thẩm quyền tùy tiện của quan chức chính phủ, và tinh thần dũng cảm đang tăng lên vững vàng khiến cho hiệu quả khủng bố chính trị ngày một héo tàn.

Đặc biệt kể từ Ngày Bốn Tháng Sáu (1989), ba trong số bốn trụ cột cần có để thiết lập quyền độc tài cá nhân đã trở nên rệu rã và thậm chí sụp đổ. Sự phụ thuộc kinh tế của cá nhân [vào chế độ] dần được thay thế bằng sự độc lập cá nhân, và việc tự nỗ lực kiếm sống đã khiến các cá nhân có được cơ sở vật chất để đưa ra các quyết định tự chủ, đồng thời khiến xã hội có nhiều mối quan tâm hơn. Sự phụ thuộc cá nhân vào các tổ chức dần được thay thế bằng chút tự do cá nhân: người Trung Quốc không còn sống trong các tổ chức vì không còn lựa chọn nào khác; thời điểm họ không xoay sở được nếu thiếu tổ chức đã qua và không bao giờ lặp lại nữa. Xã hội Trung Quốc dần dần chuyển động theo hướng tự do đi lại, dịch chuyển và lựa chọn nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực ý thức hệ, sự thức tỉnh nhận thức cá nhân và nhận thức về quyền đã dẫn tới sự sụp đổ của một ý thức hệ chính thức (và) thống nhất, và sự đa dạng hóa trong hệ thống giá trị đang buộc chính phủ phải tìm kiếm lời biện hộ cho sự điều chỉnh thụ động trong chính ý thức hệ của mình. Một hệ thống giá trị công dân độc lập khỏi hệ thống giá trị quan liêu đang dần thành hình, và mặc dù việc truyền bá bằng đối trá và kiểm soát ngôn luận vẫn còn, quyền lực bao trùm [của chính phủ] đã suy giảm đáng kể. Đặc biệt, cuộc cách mạng thông tin do Internet mang lại đang nhân rộng và đa dạng hóa các kênh tiếp cận thông tin và

đàm luận công dân, khiến cho các phương tiện kiểm soát của chính quyền nhằm ngăn chặn thông tin và cấm đoán thảo luận chính trị gặp thất bại sâu sắc.

Trong bốn trụ cột cai trị chuyên chế, chỉ còn có tập trung hóa chính trị và sự đàn áp thẳng tay của nó. Tuy vậy, bởi vì mẫu hình xã hội mà theo đó chính nghĩa và công lý thuộc về xã hội dân sự còn quyền lực nằm trong tay chính quyền đang dần dần hình thành nên nên chuyên chế hai lớp của thời đại Mao – hành hạ về thể chất và kìm kẹp về tinh thần – không còn nữa, và tính hiệu quả của khủng bố chính trị đã suy giảm đáng kể. Còn với sự hành hạ của chính phủ đối với các nạn nhân thì nó cũng không còn tác dụng hai lớp gồm sử dụng nhà tù để tước đi tự do cá nhân và sử dụng chỉ trích hàng loạt để bôi xấu nhân phẩm và liêm chính của họ. Ngược đãi về chính trị có thể khiến các nạn nhân chịu tổn thất kinh tế, có thể tước đi quyền tự do cá nhân của họ, nhưng nó không thể tổn hại đến thanh danh xã hội của họ và càng không thể đẩy họ rơi vào sự cô lập xã hội; và bởi vậy, nó không thể hủy hoại tính liêm chính, nhân phẩm hay tinh thần của họ. Ngược lại, nó dần biến thành phương tiện thúc đẩy vị thế đạo đức của các nạn nhân, trao cho họ vinh dự là “lương tâm công dân” hay “anh hùng sự thật” còn đám côn đồ do chính phủ thuê mướn lại trở thành công cụ “làm việc dơ bẩn”. Phần lớn những người bị bạo ngược không những không van xin sự tha thứ của chính phủ bằng việc tự phê bất tận hay chấp nhận bị sỉ nhục công khai mà ngược lại, hầu hết đều có thể khơi dậy sự tôn kính dành cho tâm huyết với công lý của họ khi họ tự bào chữa trước áp lực to lớn của tổ chức, đặt tổ chức và tòa án Đảng Cộng sản vào vị trí bị cáo đạo đức.

Trong khi đó, tiếp theo sự sụp đổ của Liên Xô và khối Đông Âu chuyên chế - cộng sản, xu hướng tự do hóa và dân chủ hóa trên toàn cầu ngày một lớn mạnh. Áp lực từ ngoại giao nhân quyền của các quốc gia chủ chốt (mainstream nations) và từ các tổ chức nhân quyền quốc tế đang khiến cho việc duy trì chế độ độc tài và chính trị khủng bố ngày càng trở nên đắt đỏ, còn hiệu quả và năng lực răn đe của việc hành hạ chính thức ngày càng giảm, khiến cho chế độ Cộng sản Trung Quốc hiện hành phải tiến hành “Cuộc trình diễn Nhân quyền” và “Cuộc trình diễn Dân chủ” hoành tráng để vừa cai trị đối nội, vừa phản ứng với bên ngoài.

Nói cách khác, cho dù là việc luôn luôn thực thi phản kháng phi bạo lực hay dự báo rằng hệ thống tự do sẽ là “sự cáo chung của lịch sử”³ thì tất cả [những lý thuyết này] suy cho cùng đều quy về khía cạnh tinh thần của bản chất con người. Con người không chỉ tồn tại về thể chất mà cả tinh thần, sở hữu tinh thần đạo đức – mà cốt lõi của nó là phẩm chất làm người. Việc chúng ta đề cao phẩm chất chính là nguồn gốc tự nhiên của việc chúng ta nhận thức về công lý. Khi một hệ thống hay một đất nước cho phép mọi người sống có nhân phẩm thì nó sẽ ngay lập tức giành được sự ủng hộ của nhân dân. Đây chính là cách St. Thomas Aquinas hiểu về đạo đức chính trị: Sự cai trị tốt và có đạo đức không chỉ ở việc duy trì trật tự mà [hơn thế,] còn là xây dựng nhân phẩm. [Nếu hành động] khác đi, [chính phủ] sẽ kích thích các hình thức phản kháng khác nhau, trong đó phản kháng vì thấy trái lương tâm sẽ là một trong những hình thức chính yếu. Lý do tại sao hệ thống tự do có thể dần hay thế độc tài

và kết thúc Chiến tranh Lạnh có thể được coi là sự cáo chung của lịch sử chính là vì cái trước [hệ thống tự do] thừa nhận và tôn trọng nhân phẩm, còn cái sau [độc tài] không công nhận nhân phẩm và hạ thấp nó bằng cách kéo nhân phẩm xuống bùn.

Sự vĩ đại của phản kháng bất bạo động là cho dù con người đối mặt với chuyên chế bạo ngược và gánh chịu hậu quả nhưng nạn nhân lại đáp lại thù hận bằng tình yêu, định kiến bằng bao dung, kiêu ngạo bằng khiêm nhường, hạ nhục bằng phẩm hạnh, và bạo lực bằng lý lẽ. Như thế, bằng tình yêu khiêm tốn và đức độ, nạn nhân đã chủ động mời kẻ bạo ngược quay về với các quy tắc lý lẽ, hòa bình và thương yêu, nhờ đó phá vòng luẩn quẩn “thay thế nền chuyên chế này bằng nền chuyên chế khác.”

Cải cách từ dưới lên đòi hỏi sự tự nhận thức của nhân dân, cùng các phong trào phản kháng dân sự hoặc các phong trào bảo vệ quyền tự khởi phát, kiên trì và liên tục mở rộng trong nhân dân.

Trong một xã hội không tự do dưới quyền cai trị của độc tài, trong bối cảnh tạm thời thiếu vắng quyền lực có khả năng thay đổi bản chất độc tài của chế độ thì những cách thức dân sự mà tôi biết nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi xã hội Trung Quốc từ dưới lên bao gồm:

Phong trào bảo vệ quyền phi bạo lực không nhằm vào mục tiêu giành quyền lực chính trị mà nhằm xây dựng xã hội nhân văn nơi con người có thể sống có phẩm hạnh. Điều đó có nghĩa là tìm cách mở rộng một xã hội dân sự độc lập bằng cách thay đổi cách sống của mọi người – phong cách thờ ơ, hèn nhát và sẵn lòng làm nô lệ - trước hết bằng nỗ lực mở rộng không gian và nguồn lực cho xã hội dân sự, nơi kiểm soát của chính quyền còn yếu. Sau đó, dùng phản kháng phi bạo lực để tối ưu hóa không gian xã hội do chính quyền kiểm soát, và bằng cách tăng cái giá mà chính phủ độc tài phải trả để kiểm soát không gian dân sự, giúp các quyền tự do dân sự từng bước tiến lên trong khi quyền lực của chính quyền ngày càng thu hẹp.

Phong trào bảo vệ quyền phi bạo lực không cần phải theo đuổi mục tiêu chuyển đổi hoàn toàn. Thay vì vậy, nó phải nhằm vào việc đưa tự do vào thực tiễn cuộc sống hàng ngày bằng việc khởi phát các ý tưởng, diễn đạt ý kiến, và các hành động bảo vệ quyền; đặc biệt bằng việc tích lũy liên tục từng trường hợp bảo vệ quyền, nó sẽ có thể tích tụ tài nguyên đạo đức và công lý, tài nguyên tổ chức và kinh nghiệm hành động trong khu vực dân sự. Khi các lực lượng công dân chưa đủ mạnh để thay đổi toàn cục môi trường chính trị vĩ mô, ít nhất họ có thể dựa vào lương tri cá nhân và hợp tác nhóm nhỏ để thay đổi môi trường chính trị vi mô cấp độ nhỏ trong tầm tay. Ví dụ, các nhà báo kỳ cựu như Lu Yuegang và Li Datong nổi dậy chống lại hệ thống tin tức chính thức đã đạt được những kết quả rõ rệt và điều này suy cho cùng chính là việc làm đúng đắn ở phạm vi nhỏ trong tờ *Thanh niên Trung Quốc* (*Trung Quốc Thanh niên Báo*).

Bất chấp việc phủ nhận tự do của chế độ và các thể chế của nó có mạnh mẽ ra sao thì mọi cá nhân vẫn nên dùng hết khả năng để đấu tranh nhằm được sống như một người tự do;

điều đó có nghĩa là nỗ lực hết sức để sống cuộc đời trung thực, có phẩm hạnh. Trong bất cứ xã hội nào do độc tài cai trị, khi những người theo đuổi tự do một cách công khai vạch trần nó và thực hành những gì họ khuyên người khác, và chừng nào họ không sợ hãi trong những việc làm nhỏ hàng ngày, thì những điều họ nói và việc họ làm sẽ trở thành sức mạnh cơ bản có thể lật đổ hệ thống nô dịch. Nếu anh tin rằng mình có lương tri cơ bản của con người và làm theo tiếng gọi của nó, hãy thể hiện và để nó tỏa sáng trong ánh mặt trời công luận, hãy để mọi người nhìn thấy nó và đặc biệt, hãy để kẻ độc tài nhìn thấy nó.

Ta phải không ngừng cam kết với các giá trị tự do, theo đuổi nguyên tắc khoan dung, và thúc đẩy đối thoại đa phương, nhất là khi các tiếng nói khác nhau và lựa chọn khác nhau nổi lên trong nhân dân; và ta phải coi những việc kém quan trọng hơn là sự hỗ trợ cho các hình thức phản kháng nổi bật hơn, không nên tự coi mình là anh hùng tuyệt đối và đổ lỗi một cách vô lý. Bởi vì tuy đạo đức áp đặt khác với chính trị áp đặt nhưng nó vẫn khác xa với sự khoan dung mà chủ nghĩa tự do cần có. Việc một người sẵn lòng trả giá cao cho lý tưởng mà anh ta hoặc cô ta lựa chọn không đủ để biện bạch cho việc ép buộc người khác phải có những hy sinh lớn lao cho các lý tưởng ấy.

Dù là người nằm trong hay ngoài hệ thống, làm việc từ dưới lên hay từ trên xuống, mỗi người phải tôn trọng quyền được nói của người khác. Kể cả những tuyên bố và hành động của những người gắn liền với chính phủ, miễn là họ không gây áp lực lên thảo luận độc lập giữa mọi người và phong trào bảo vệ quyền, đều phải được coi là cách khai thác các chiến lược chuyển đổi một cách hữu ích, và quyền được nói của họ phải được tôn trọng đầy đủ. Những ai vận động cho chuyển đổi từ trên xuống phải duy trì sự tôn trọng phù hợp với những cách thức khai thác từ dưới lên. Trong phạm vi tôn trọng và đối xử bình đẳng lẫn nhau, việc tranh luận và đối thoại giữa những người thuộc vị trí từ dưới lên và từ trên xuống sẽ càng giúp tạo ra sự đồng thuận trong người dân về con đường chuyển đổi. Đó chính là ý nghĩa của câu nói: “Mọi con đường đều dẫn tới thành Rome.” Tuy vậy, sự bao dung không đồng nghĩa với việc ngầm đồng lòng với chuyên chế, nó cũng không có nghĩa lún vào vũng lầy chủ nghĩa tương đối thuần túy. Cụ thể, nền tảng cho lập trường phi chính phủ tự do là sự đối lập vững chắc của người dân về phát ngôn và hành động đối với bất cứ đàn áp nào từ chính phủ bất kể hình thức đàn áp là đe dọa, hối lộ, chinh huấn, khai trừ, cấm đoán, bắt bớ hay đàn áp bằng luật.

Nói chung, con đường thể chế thông thường nhằm đổi đầu, không né tránh quyền lực độc tài xưa nay luôn hiện hữu là: [ta phải] chủ động cải thiện địa vị của số dân cư không có quyền, chứ không nên đặt hy vọng vào sự xuất hiện của một ông chủ sáng suốt hay kẻ cai trị nhân đức nào. Trong cách hành xử chiến lược giữa xã hội dân sự và chính phủ, cho dù chính sách chính thức có thay đổi thế nào thì điều quan trọng nhất vẫn là khuyến khích và hỗ trợ phong trào bảo vệ quyền công dân và nhanh chóng bám chắc vào vị trí độc lập của xã hội dân sự. Đặc biệt ở tình huống đơn độc đối đầu nên cai trị tồi giữa hàng loạt những kẻ đồng ca nịnh bợ, ta phải cam kết chỉ trích và phản đối chế độ độc tài trên cương vị của người đứng

ngoài. Khi quyết định chính sách của chính quyền cứng nhắc, ta phải làm cho nó trở nên linh hoạt, khi thái độ của chính quyền được nới lỏng, ta phải tận dụng điều đó để mở rộng nguồn lực và không gian dân sự. Trong khi ủng hộ việc ra chính sách đúng đắn trong hệ thống, ta đồng thời phải duy trì vị trí người ngoài cuộc và kiên định trong việc phản biện, phê bình của mình.

Tóm lại, công cuộc [trở thành] một xã hội tự do của Trung Quốc sẽ chủ yếu dựa vào sự cải thiện dần dần từ dưới lên chứ không phải là một cuộc cách mạng “phong cách Tưởng Kinh Quốc”.⁴ Cải cách từ dưới lên đòi hỏi sự tự nhận thức trong nhân dân và cần có các phong trào phản kháng dân sự hoặc bảo vệ quyền không ngừng mở rộng trong nhân dân. Nói cách khác, hãy theo đuổi [việc xây dựng] các lực lượng tự do và dân chủ trong nhân dân; đừng theo đuổi việc xây dựng lại xã hội thông qua thay đổi căn bản thể chế, thay vào đó hãy sử dụng sự thay đổi xã hội từ từ để thúc đẩy thay đổi chế độ. Như vậy tức là dựa vào một xã hội dân sự liên tục lớn mạnh để cải cách một chế độ thiếu vắng tính chính danh.

Ghi chú của người dịch từ tiếng Trung sang tiếng Anh:

1. Mikhail Sergeyevich Gorbachev (sinh 1931) là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô (nhiệm kỳ 1985-1991) trước vị Tổng bí thư cuối cùng của Đảng, và là nguyên thủ quốc gia cuối cùng của Cộng hòa XHCN Liên bang Xô Viết, nhiệm kỳ từ năm 1988 cho tới khi Liên Xô sụp đổ năm 1991.
2. Tưởng Kinh Quốc (1910-88) là chính trị gia và lãnh đạo Quốc dân Đảng. Là con trai của Tưởng Giới Thạch, ông là thủ tướng đầu tiên (1972-78) của Cộng hòa Trung Hoa (Đài Loan), sau đó là Tổng thống từ năm 1978 tới khi ông mất năm 1988. Dưới nhiệm kỳ của ông, chính phủ Cộng hòa Trung Hoa tuy toàn trị nhưng trở nên cởi mở và khoan dung hơn với đối lập chính trị. Về cuối đời, Tưởng nới lỏng kiểm soát của chính phủ đối với truyền thông và ngôn luận.
3. Xem Francis Fukuyama, “The End of History?” *National Interest*, Số 16 (Mùa hè 1989): tr. 3-18. (Bản dịch tiếng Việt có tại: <http://nghiencuuquoccte.net/2013/07/28/38-su-cao-chung-cua-lich-su/>)
4. Năm 1987, Tổng thống Tưởng Kinh Quốc chấm dứt quân luật ở Đài Loan và bắt đầu quá trình dân tự do hóa chính trị, cho phép các nhóm đối lập được hình thành.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.